TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 1002/2023/HC-PT
Ngày 27-11-2023
V/v *"Khiếu kiện quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 582/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 8 năm 2023 về *"Khiếu kiện quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 81/2023/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2498/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 214/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2817/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Hoàng Thanh V, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Dương Đ, thành phố Phú Qu, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1972 (có mặt) và ông Hồ Văn U, sinh năm 1979 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Suối M, xã Dương T, thành phố Phú Qu, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Số 04, đường 30/4, phường Dương Đ, thành phố Phú Qu, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trương Quốc Th – Trưởng ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Phú Qu (có mặt);

Địa chỉ: Số 8B, đường Nguyễn D, phường Dương Đ, thành phố Phú Qu, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Phú Qu;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị D – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Cửa L, xã Dương T, thành phố Phú Qu, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tống Hoàng Qu, sinh năm 1990 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 7, phường Dương Đ, thành phố Phú Qu, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Qu là người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện Ông Hoàng Thanh V và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 1996 Ông Hoàng Thanh V có khai khẩn diện tích đất nông nghiệp khoảng 4 hécta tại tổ 7, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, huyện Phú Qu (sau đây gọi chung là thành phố) Phú Qu, tỉnh Kiên Giang để trồng hoa màu, cây ăn trái và cây xà cừ, tràm bông vàng,... Năm 1998, khu vực đất này bị cháy nên Ông V trồng lại chủ yếu là tràm bông vàng.

Năm 2017 Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu tiến hành đo đạc, khảo sát khu vực đất của Ông V để thực hiện dự án Khu sinh thái Phú Cường. Khi đo đạc kiểm đếm thì Ông V được mời tham gia và ký tên vào biên bản nhưng đến năm 2021 Ông V mới nhận được các văn bản sau:

- Thông báo thu hồi đất số 339/TB-UBND ngày 13/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu sinh thái Phú Cường diện tích dự kiến thu hồi 8.161,56m^2.

- Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu về việc hỗ trợ đất đai cây trồng cho Ông Hoàng Thanh V số tiền 196.838.100 đồng.

Ông V không đồng ý với việc Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu không ra Quyết định thu hồi đất không bồi thường quyền sử dụng đất mà chỉ hỗ trợ số tiền như trên. Ông Hoàng Thanh V kiện đến Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu lý do không có Quyết định thu hồi đất. Sau khi Tòa án thụ lý vụ kiện Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu cung cấp cho Tòa án Quyết định số 6568/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu về việc thu hồi diện tích đất 2.794,18m^2 đất của Ông Hoàng Thanh V, loại đất rừng đặc dụng tại ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Qu, tỉnh Kiên Giang. Ông V đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định thu hồi đất nêu trên vì ban hành không đúng trình tự thủ tục, không đủ diện tích theo thông báo thu hồi đất.

Tại Văn bản ngày 09/5/2023 Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu có ý kiến đối với đơn kiện của Ông Hoàng Thanh V như sau:

Để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Phú Cường tại xã Gành Dầu, huyện (nay là thành phố) Phú Qu, tỉnh Kiên Giang. Ngày 10/11/2016 Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang lập Biên bản kiểm kê diện tích đất đai, cây trồng, vật kiến trúc trên thửa đất của Ông Hoàng Thanh V. Ngày 13/7/2017 Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu ra Thông báo số 339/TB-UBND về việc thu hồi đất của Ông Hoàng Thanh V. Ngày 05/6/2019 Hội đồng thẩm định ngoại nghiệp tổ chức thẩm định ngoại nghiệp phân loại cây trồng, vật kiến trúc dự án Khu du lịch sinh thái Phú Cường.

Ngày 07/11/2019 Hội đồng tư vấn đất đai xã Gành Dầu tổ chức xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm,... Kết quả xét duyệt nguồn gốc đất của Ông V như sau: "Đất trước đây do đơn vị Z765 Bộ Quốc phòng lấy đất làm đường sau đó bỏ trống, đến năm 2005 Ông Hoàng Thanh V vào khai phá trồng Tràm bông vàng và sử dụng cho đến quy hoạch dự án, toàn bộ diện tích đất nằm trong Vườn Quốc gia Phú Qu". Ngày 19/12/2019 Ủy ban nhân dân xã Gành Dầu phối hợp với Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cùng đơn vị tư vấn tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng đất thực tế của Ông Hoàng Thanh V. Ngày 27/12/2019 Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu ra Quyết định số 6567/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đất đai, cây trồng và tái định cư dự án Khu du lịch sinh thái Phú Cường trong đó có hộ Ông V. Ngày 27/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu ra Quyết định số 6568/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng. Ngày 20/01/2020 Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu ra Quyết định số 772/QĐ-UBND về việc hỗ trợ đất đai, cây trồng cho Ông Hoàng Thanh V. Ngày 01/12/2020 Ủy ban nhân dân xã Gành Dầu tổ chức triển khai Quyết định số 772/QĐ-UBND cho Ông Hoàng Thanh V. Trong đó:

- Diện tích 2.794,18m^2 hỗ trợ 40% về đất đai theo điểm c khoản 11 Điều 19 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 được sửa đổi, bổ sung tại

khoản 10 Điều 1 Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Hiện Ông V chưa nhận tiền hỗ trợ.

- Diện tích còn lại 5.367,36m^2 không được hỗ trợ về đất do không có thành quả lao động và nằm trong ranh Vườn Quốc gia Phú Qu theo Quyết định số 91/2001/QĐ-TTg ngày 08/6/2001 của Chính phủ. Mặt khác, Ông Hoàng Thanh V sử dụng đất từ năm 2005 sau thời gian lập Vườn Quốc gia Phú Qu.

Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu khẳng định về việc hỗ trợ đất đai, cây trồng đối với Ông Hoàng Thanh V là đúng quy định pháp luật. Mặt khác, Ông V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu là đã hết thời hiện khởi kiện, đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ kiện. Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Hoàng Thanh V về việc hủy Quyết định thu hồi đất số 6568/QĐ-UBND ngày 27/12/2019.

Tại Văn bản ngày 20/5/2023 Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Phú Qu có ý kiến đối với đơn kiện của Ông Hoàng Thanh V như sau:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Phú Qu được cấp giấy chứng nhận đầu tư về việc chấp thuận chủ trương thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Phú Cường Phú Qu. Trong quá trình thực hiện dự án đến nay Công ty đã tuân thủ thực hiện các thủ tục đầu tư đúng theo quy định của pháp luật. Việc thực hiện dự án được chia thành hai giai đoạn. Diện tích đất thu hồi của Ông V nằm ở giai đoạn 2. Công ty đã nộp tiền ứng trước để bồi thường cho người dân có đất bị thu hồi trong dự án theo Quyết định phê duyệt số 6567/QĐ-UBND ngày 27/12/2019. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay Công ty vẫn chưa được bàn giao mặt bằng để phát triển dự án. Việc khởi kiện của Ông Hoàng Thanh V đối với Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu không liên quan đến Công ty, Công ty không có trách nhiệm, nghĩa vụ liên đới trong vụ kiện của Ông V, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 81/2023/HC-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Hoàng Thanh V.

- Hủy Quyết định số 6568/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng đối với Ông Hoàng Thanh V.

- Hủy Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu về việc hỗ trợ đất đai, cây trồng đối với Ông Hoàng Thanh V.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu thực hiện công vụ, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật khi thu hồi đất của Ông Hoàng Thanh V.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/6/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của Ông Hoàng Thanh V.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Việc án sơ thẩm tuyên hủy 2 Quyết định số 6568/QĐ-UBND và Quyết định 772/QĐ-UBND là không phù hợp, vì ban đầu khởi kiện chỉ yêu cầu hủy quyết định 772/QĐ-UBND nên Ủy ban không có ý kiến đối với Quyết định 6568/QĐ-UBND. Theo Thông báo thu hồi đất số 339/TB-UBND, ngày 21/7/2017 Ông V có nhận quyết định thông báo thu hồi đất và có ký vào biên bản ngày 01/12/2020 nên Ông V nói nhận vào năm 2022 là không đúng. Về nội dung án sơ thẩm nhận định Ủy ban ban hành thông báo thu hồi 8.161,56m^2 nhưng khi thu hồi chỉ 2.794,18m^2 là không đúng thực tế, trong khi đó thông báo là dự kiến thu hồi đến kiểm đếm thực tế thì chỉ có hoa màu công sức trên phần đất 2794,18m^2, phần còn lại 5.367,38m^2 không có cây trồng công sức nên không được bồi thường, không ghi diện tích phần này; toàn bộ 8.161,56m^2 nằm trong phần thu hồi dự án. Ông V cho rằng khai phá, quản lý, sử dụng đất từ năm 1996 là không đúng vì khi làm đường lấy đất từ năm 1998 nhưng ông không có ý kiến gì. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Ông Hoàng Thanh V trình bày: Cây trồng thẩm định có toàn bộ trên 8.161,56m^2 chứ không phải là 2794,18m^2. Vào năm 1998, Bộ Quốc phòng lấy đất làm đường đi, tôi không ngăn cản hay phản đối vì chỉ lấy khoảng 1000m^2, diện tích không lớn nên không ngăn cản. Năm 1996, tôi bắt đầu trồng cây có cơ sở xác định tuổi cây để chứng minh và ý kiến của thủ trưởng cũ của Huyện đội Phú Qu, đất do tôi khai phá trước dự án Vườn quốc gia Phú Qu theo Quyết định số 633 của Thủ tướng Chính phủ thì phần đất tôi quản lý nằm ngoài Vườn quốc gia, việc ban hành các quyết định thu hồi và bồi thường đều không đúng nên đề nghị giữ y án hủy các quyết định trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Phần diện tích 2.794m^2 thu hồi của Ông Hoàng Thanh V nằm trong tổng diện tích hơn 40.000m^2 do Ông V quản lý, sử dụng; Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu thẩm tra, xác minh diện tích thu hồi và ban hành Quyết định 6568/QĐ-UBND thu hồi không thống nhất, căn cứ biên bản thẩm định, biên bản xác minh, và các chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định nguồn gốc đất Ông V quản lý sử dụng trên 8.161m^2 có thành quả lao động, có cây trồng có công sức của Ông V; căn cứ biên bản thẩm định tại chổ của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang có cơ sở xác định có công sức của Ông V. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu thu hồi theo Quyết định 6568/QĐ-UBND và bồi thường hỗ trợ theo Quyết định 772/QĐ-UBND là không đúng pháp luật. Tại phiên tòa người bị kiện cung cấp văn bản của Vườn quốc gia xác định 2.794m^2 thuộc phạm vi của Vườn quốc gia

không làm thay đổi nội dung vụ án, nên kháng cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố Phú Qu không có cơ sở, án sơ thẩm đã phân tích đầy đủ căn cứ, đề nghị bác kháng cáo giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các đương sự được triệu tập hợp lệ, có đơn xin vắng mặt, việc vắng mặt của các đương sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Ngày 29/5/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử vắng mặt người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện; ngày 13/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang gửi Bản án sơ thẩm số 81/2023/HC-ST ngày 29/5/2023 cho người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu thông qua Bưu cục Rạch Giá. Ngày 28/6/2023, Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu gửi đơn kháng cáo thông qua Bưu cục Phú Qu đơn đề ngày 27/6/2023 là trong thời hạn luật định, được xem là hợp lệ để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:* Ngày 01/12/2020, Ủy ban nhân dân xã Gành Dầu tổ chức giao Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu về việc hỗ trợ đất đai, cây trồng cho Ông Hoàng Thanh V. Đến tháng 6/2022 Ông V mới làm đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Ngày 27/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu ra Quyết định số 6568/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Ông Hoàng Thanh V nhưng chưa giao cho Ông V. Đến tháng 01/2023, thông qua tài liệu của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu gửi cho Toà án, Ông V mới biết được Quyết định này và làm đơn kiện bổ sung yêu cầu huỷ Quyết định. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện nộp Biên bản giao Quyết định 6568/QĐ-UBND cho người nhận là Ông Hoàng Thanh V đề ngày 01/12/2020 (bản phô tô, không có công chứng/ chứng thực bản sao), người bị kiện không thừa nhận có nhận Quyết định 6568/QĐ-UBND, không ký nhận theo Biên bản này, người bảo vệ cho người bị kiện xác định không cung cấp được Biên bản đảm bảo tính hợp pháp. Xét thấy, kể từ ngày 27/9/2023, ngày hoãn phiên tòa phúc thẩm theo đề nghị của người bị kiện để cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ trong đó có Biên bản tống đạt Quyết định 6568/QĐ-UBND nhưng tại phiên tòa vẫn không chứng minh được tính có căn cứ và hợp pháp của việc giao Quyết định 6568/QĐ-UBND cho Ông V để làm căn cứ xác định thời hiệu khởi kiện nên không có căn cứ kết luận Ông V khởi kiện Quyết định 6568/QĐ-UBND khi đã hết thời hiệu. Các quyết định khởi kiện nêu trên là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thu hồi đất và quyết định hỗ trợ về đất khi nhà nước thu hồi đất có liên quan với nhau. Ngày 16/6/2022 và ngày 09/01/2023, Ông Hoàng

Thanh V khởi kiện, khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy các quyết định hành chính nêu trên được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý, xét xử vụ án là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền và trong thời hạn khởi kiện được quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Phú Qu, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định: Ủy ban nhân dân huyện Phú Qu đã áp dụng đúng quy định pháp luật về việc thu hồi, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất theo các căn cứ quy định tại Điều 62, 63, 66, 69, 75 Luật Đất đai năm 2013, Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, khi ban hành Quyết định thu hồi đất số 6568/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Ông Hoàng Thanh V, Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu không giao cho Ông V để thực hiện quyền của người sử dụng đất là không đúng trình tự theo khoản 6 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Xét Quyết định thu hồi đất số 6568/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu thu hồi của Ông Hoàng Thanh V diện tích đất 2.794,18m^2 loại đất rừng đặc dụng tại ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Qu, tỉnh Kiên Giang: các căn cứ ban hành quyết định được Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu cung cấp bao gồm Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố Phú Qu phê duyệt tại Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tờ trích đo diện tích đất thu hồi của Ông V vào ngày 24/12/2019, Thông báo thu hồi đất số 339/TB-UBND ngày 13/7/2017 đối với Ông Hoàng Thanh V để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Phú Cường tại xã Gành Dầu, thành phố Phú Qu, tỉnh Kiên Giang. Diện tích đất dự kiến thu hồi là 8.161,56m^2 kèm theo Tờ trích đo địa chính thửa đất ngày 04/4/2017, Biên bản thẩm định ngoại nghiệp (bổ sung) phân loại cây trồng, vật kiến trúc công trình: Khu du lịch sinh thái Phú Cường. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện xác định các tài liệu trên là căn cứ để ban hành Quyết định thu hồi. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc thu hồi đất theo quyết định số 6568/QĐ-UBND không đảm bảo tính đúng đắn, thống nhất của các văn bản sử dụng làm căn cứ ban hành quyết định xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của Ông Hoàng Thanh V đối với phần đất bị thu hồi, cụ thể: về diện tích bị thu hồi là 8.161,56m^2 hay 2.794,16m^2 và thuộc vị trí, tứ cận hồ sơ trích đo nào? Loại đất gì? Cây trồng gì có số lượng bao nhiêu? Theo Thông báo thu hồi đất số 339/TB-UBND xác định thu hồi của Ông V 8.161,56m^2 theo hồ sơ trích đo địa chính ngày 04/3/2017, loại đất trồng cây lâu năm, thực hiện theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 được phê duyệt tại Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 nhưng theo Quyết định thu hồi 6568/QĐ-UBND xác định thu hồi của Ông V 2.794,16m^2 theo hồ sơ trích đo

địa chính ngày 24/12/2019, loại đất rừng đặc dụng, thực hiện theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 được phê duyệt tại Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 22/3/2019, là hoàn toàn mâu thuẫn, trái ngược; tại phiên tòa người bị kiện xác định phần đất thu hồi của Ông V là 8.161,56m^2 thuộc dự án của Khu du lịch sinh thái Phú Cường nhưng chỉ được xét hỗ trợ 2.794,18m^2, diện tích còn lại không có thành quả lao động nên không xét hỗ trợ. Trong khi đó, theo Quyết định thành lập Vườn quốc gia Phú Qu vào năm 2001, và theo các tài liệu chứng cứ do Ông V cung cấp như Biên bản xác minh hoa màu trên đất ngày 28/4/2010,... thì Ông V sử dụng đất từ năm 1996, tại thời điểm xác nhận đã có thành quả trên toàn bộ phần đất quản lý, sử dụng. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu ra Thông báo thu hồi đất, đo đạc, kiểm đếm, xét duyệt trên diện tích đất 8.161,56m^2, đến khi ban hành Quyết định thu hồi đất số 6568/QĐ-UBND chỉ thu hồi trên diện tích đất 2.794,18m^2 dựa trên biên bản thẩm định số 33 ngày 19/12/2019 "khoanh lại diện tích có cây trồng" không có sự chứng kiến của Ông V, không cắm cột mốc trên thực địa, chỉ xác định tọa độ trên bản đồ từ đó xác định trên phần 2.794m^2 chỉ có 89 cây tràm B vàng A lẻ là không đúng thực tế, xác định thu hồi 8.161,56m^2 nhưng ban hành quyết định 2.794,18m^2 là không phù hợp pháp luật, không thể thi hành quyết định. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông V hủy Quyết định 6568/QĐ-UBND là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2.2] Xét yêu cầu hủy Quyết định hỗ trợ số 772/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu: hỗ trợ về đất đai là 186.603.100đ và cây trồng 10.235.000đ, theo Thông báo chi trả tiền hỗ trợ đất đai, cây trồng số 865/TB-BBTHT&TĐC ngày 20/01/2020 và danh mục kèm theo xác định diện tích thu hồi là 2.794,18m^2 và cây trồng 89 cây tràm B vàng A lẻ, căn cứ Biên bản ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân xã Gành Dầu và Ban Bồi thường xác định lại hiện trạng đất của Ông Hoàng Thanh V thể hiện trên đất có tràm bông vàng lớn nhất có đường kính 0,5m và thể hiện diện tích đất có cây trồng là 2,794,18m^2. Xét thấy, việc kiểm đếm, thống kê nêu trên không có sự chứng kiến của Ông V, không ghi số lượng cây trồng. Căn cứ Biên bản thẩm định ngoại nghiệp (bổ sung) ngày 05/6/2019 của Hội đồng thẩm định ghi nhận theo chữ đánh máy phù hợp với nội dung Biên bản kiểm kê diện tích đất đai, cây trồng, vật kiến trúc ngày 10/11/2016 về số lượng cây trồng trên toàn bộ phần đất thu hồi có diện tích 8.161,56m^2 gồm trên đất có 1.751 cây Tràm bông vàng loại A, 285 cây Tràm bông vàng loại B, 313 cây Tràm bông vàng loại C và 1570 cây Tràm bông vàng loại D; Cây Bàng loại A 05 cây, cây Xà cừ loại D 125 cây, Đào loại D 77 cây, Dừa loại D 03 cây; trong khi đó Biên bản thẩm định này đã điều chỉnh gạch bỏ số lượng cây trồng chỉ còn 89 cây là không đúng thực tế, tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện cho rằng số cây trồng còn lại theo biên bản kiểm kê ngày 10/11/2016 thuộc phần 5.367m^2 nhưng không biết tại sao không bồi thường. Mặc khác, căn cứ các tài liệu do Ông V cung cấp gồm: Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất gửi chính quyền địa phương và Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Qu, Biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã Gành Dầu tổ chức xác minh hoa màu trên đất của Ông Hoàng Thanh V ngày 28/4/2010, thống kê trên đất có từ 700 cây tràm bông vàng hoành độ từ 0,1 đến 0,45mét; 02 cây bàng hoành độ từ 0,8mét đến

1,2mét. Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang Ông V xác định ngoài diện tích đất ông được đo đạc kiểm đếm theo Thông báo thu hồi đất thì ông còn diện tích đất 31.931,34m^2 tại khu vực này. Trên diện tích đất 40.092,9m^2 có Tràm bông vàng trồng đều trên đất. Cây có hoành độ lớn nhất khoảng 100cm. Như vậy, không chỉ diện tích 8.161,56m^2 theo Thông báo thu hồi đất mà diện tích đất Ông V xác định (tứ cận tương đối phù hợp với Biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã Gành Dầu năm 2010) đều có Tràm bông vàng. Với những chứng cứ đã nêu cho thấy Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu không thẩm tra tài liệu chứng cứ, có sai lệch với hiện trạng cây trồng trên thửa đất của Ông V để ra Quyết định hỗ trợ đối với diện tích 2.794,18m^2 là không phù hợp với thực tế, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông V, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông V hủy Quyết định 772/QĐ-UBND là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào mới để làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu không được chấp nhận nên phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 241; Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu, Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 81/2023/HC-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ: khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Hoàng Thanh V.

- Hủy Quyết định số 6568/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng đối với Ông Hoàng Thanh V.

- Hủy Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu về việc hỗ trợ đất đai, cây trồng đối với Ông Hoàng Thanh V.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phú Qu thực hiện công vụ, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật khi thu hồi đất của Ông Hoàng Thanh V.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ủy ban nhân dân Thành phố Phú Qu phải nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001384 ngày 19/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Các Đương sự;
- Lưu (Án - Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Minh

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường **Đặng Văn Ý** **Nguyễn Văn Minh**